

Hà nội, ngày 10 tháng 3 năm 2013.

Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN VIMECO

DỰ THẢO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY NĂM 2013

- **Căn cứ vào:**

- Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11, Quốc hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam phê chuẩn ngày 29/11/2005;
- Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11, Quốc hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam phê chuẩn ngày 29/6/2006;
- Luật Chứng khoán bổ sung số 62/2010/QH12, Quốc hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam khóa XII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 24/11/2010;
- Nghị định số 187/2004/NĐ-CP (16/11/2004) của Chính phủ về việc chuyển Công ty Nhà nước thành Công ty cổ phần;
- Thông tư 126/2004/TT-BTC (24/12/2004), Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định 187/2004/NĐ-CP (16/11/2004);
- Thông tư 121/2012/TT-BTC do Bộ tài chính ban hành ngày 26/7/2012.
- Thông tư 52/2012/TT-BTC do Bộ tài chính ban hành ngày 05/4/2012.
- Căn cứ vào Điều lệ Công ty cổ phần VIMECO ngày 14/4/2008.

Bộ tài chính có Ban hành một số qui định Pháp luật mới đối với hoạt động Công ty Đại chúng, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần VIMECO Kính trình Cổ đông dự thảo Điều lệ sửa đổi có một số nội dung thay đổi, bổ sung so với Điều lệ cũ (được Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2008 thông qua):

Nội dung điều chỉnh liên quan tới các Chương sau:

- Chương mở đầu: Mục đích theo đuổi, Trách nhiệm cam kết.
- Chương I: Định nghĩa, thuật ngữ trong Điều lệ.
- Chương II: Thông tin pháp lý.
- Chương VI: Trách nhiệm và quyền hạn cổ đông.
- Chương VII: Trách nhiệm và quyền hạn của đại hội đồng Cổ đông.
- Chương VIII: Hội đồng quản trị.
- Chương X: Ban kiểm soát.
- Chương XVI: Chế độ báo cáo và công bố thông tin.

PHẦN I
NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH

| TT | CHƯƠNG - ĐIỀU (Trang) | NỘI DUNG CŨ | NỘI ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG |
|----|-------------------------------------|--|---|
| 1 | Chương mở đầu (Trang 2) | - Với phương châm “Nghĩ cùng bạn, làm cho bạn”, | - <u>Mục tiêu hành động “Tất cả vì Bạn”</u> , |
| 2 | Chương II (Trang 5) | - Điện thoại: (84.4) 7.848.204/7.848.207 - Fax: (84.4) 7.848.202 - Website: www.vimeco.com | - Điện thoại: (84.4) 3.7.848.204 - Fax: (84.4) 3.7.848.202 - Website: www.vimeco.com.vn |
| 3 | Chương VII-Điều 13,15 (Trang 12) | 13.1.12 Bầu cử theo phương thức bầu dồn phiếu: mỗi Cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với số cổ phần được quyền biểu quyết nhân với số ứng cử viên (được chấp thuận). | 13.1.12 Bầu cử theo phương thức bầu dồn phiếu: mỗi Cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với số cổ phần được quyền biểu quyết nhân với số <u>thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát cần thiết trong nhiệm kì được Đại hội đồng Cổ đông thông qua.</u> |
| | | 13.2.2 Biểu quyết: Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông chỉ được thông qua khi được sự chấp thuận của Đại diện cho số cổ phần chiếm tỷ lệ ≥75% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trực tiếp dự họp tại đại hội đồng cổ đông | 13.2.2 Biểu quyết: <u>Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông chỉ được thông qua tại cuộc họp khi có đủ các điều kiện sau đây:</u> - <u>Được số cổ đông đại diện ≥65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp chấp thuận;</u> - <u>Đối với các quyết định về loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; sửa đổi bổ sung Điều lệ công ty; tổ chức lại, giải thể công ty; đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị ≥50% tổng giá trị tài sản ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty thì phải được số cổ đông đại diện ≥75% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp chấp thuận.</u> |
| | | 15.2 Phiếu biểu quyết của Người được uỷ quyền trong phạm vi được uỷ quyền vẫn có hiệu lực khi Chủ toạ cuộc họp nhận được một trong các Thông báo tại thời điểm thông báo chỉ trước giờ khai mạc cuộc họp ≤ 48 giờ: | 15.2 <u>Trong vòng 48 giờ, trước giờ khai mạc cuộc họp, Phiếu biểu quyết của Người được uỷ quyền trong phạm vi được uỷ quyền vẫn có hiệu lực khi Chủ toạ cuộc họp nhận được một trong các Thông báo sau:</u> |

| | | | |
|---|--|---|---|
| 4 | Chương VIII-Điều 18,19,20,21 (Trang 20) | 18.2 Có trách nhiệm Báo cáo đầy đủ, trung thực, kịp thời, đề xuất các phương án trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét quyết định; | <p>18.2 <u>Có trách nhiệm Báo cáo đầy đủ, trung thực, kịp thời, đề xuất các phương án trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét quyết định:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - <u>Đánh giá tình hình hoạt động của Công ty trong năm tài chính;</u> - <u>Hoạt động, chi phí và thù lao của Hội đồng quản trị.</u> - <u>Tổng kết các cuộc họp và Quyết định của Hội đồng quản trị.</u> - <u>Kết quả giám sát đối với Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác;</u> - <u>Đề xuất chiến lược phát triển.</u> |
| | | 18.18 Hội đồng quản trị được quyền thanh toán mọi chi phí đi lại, ăn, ở, tiếp khách và các khoản chi hợp lý khác khi thừa hành nhiệm vụ của Công ty; | <p>18.18 Hội đồng quản trị được quyền thanh toán mọi chi phí đi lại, ăn, ở, tiếp khách và các khoản chi hợp lý khác khi thừa hành nhiệm vụ của Công ty;</p> <p><u>Thành viên Hội đồng quản trị được nhận mọi khoản thù lao hợp lệ cho công việc được Công ty giao và phải được công bố chi tiết trong các Báo cáo thường niên của Công ty.</u></p> |
| | | 19.1 Chủ tịch Hội đồng quản trị được Hội đồng quản trị bầu trong số các thành viên Hội đồng quản trị đã được Đại hội đồng Cổ đông gần nhất chấp thuận; | <p>19.1 Chủ tịch Hội đồng quản trị được Hội đồng quản trị bầu trong số các thành viên Hội đồng quản trị đã được Đại hội đồng Cổ đông gần nhất chấp thuận;</p> <p><u>Chủ tịch Hội đồng quản trị không kiêm nhiệm Tổng Giám đốc điều hành (trừ trường hợp Đại hội đồng Cổ đông thường niên có qui định khác).</u></p> |
| | | 20.2 Thành viên Hội đồng quản trị nhất thiết phải là Cổ đông Công ty; | <p>20.2 <u>Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết là Cổ đông Công ty;</u></p> |
| | | <p>21.3 Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị khi có:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đề nghị của Tổng Giám đốc; - Đề nghị của Trưởng ban kiểm soát; - Đề nghị của Thành viên Hội đồng quản; - Đề nghị của Cổ đông lớn được nêu tại khoản 5.5 thuộc Điều 5 trong Bản Điều lệ này; - Yêu cầu của các Cơ quan chức năng Nhà nước; | <p>21.3 Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị khi có:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đề nghị của Tổng Giám đốc hoặc có ít nhất 05 cán bộ quản lý khác; - Đề nghị của Trưởng ban kiểm soát; - Đề nghị của từ 02 thành viên Hội đồng quản trị trở lên; - Đề nghị của Cổ đông lớn được nêu tại khoản 5.5 thuộc Điều 5 trong Bản Điều lệ này; - Yêu cầu của các Cơ quan chức năng Nhà nước; |

| | | | |
|---|---|---|--|
| | | <p>21.6 Cuộc họp chỉ được tiến hành khi có quá bán số thành viên Hội đồng quản trị dự họp (bao gồm cả thành viên vắng mặt nhưng có giấy ủy quyền hợp lệ);</p> | <p>21.6 Cuộc họp (triệu tập lần thứ nhất) chỉ được tiến hành khi có ít nhất 3/4 thành viên Hội đồng quản trị dự họp (bao gồm cả thành viên vắng mặt nhưng có giấy ủy quyền hợp lệ);</p> <p><u>Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, trong vòng 15 ngày, Hội đồng quản trị phải triệu tập cuộc họp lần hai. Cuộc họp (lần hai) được coi là hợp lệ khi có quá bán (1/2) tổng số thành viên Hội đồng quản trị tham dự.</u></p> |
| 5 | <p>Chương X-Điều 26 (Trang 28)</p> | <p>26.2 Trường ban kiểm soát nhất thiết phải là Cổ đông Công ty;</p> | <p><u>26.2 Trường ban kiểm soát không nhất thiết là Cổ đông Công ty;</u></p> |
| 6 | <p>Chương XVI-Điều 35 (Trang 35)</p> | <p>35.3.2 Công ty phải công bố công khai những thông tin bất thường trong thời hạn 72 giờ kể từ khi phát sinh một trong các sự kiện sau cho các cơ quan chức năng được qui định tại khoản 35.3.5 thuộc Điều 35 trong Bản Điều lệ này:</p> | <p>35.3.2 Công ty phải công bố công khai những thông tin bất thường trong thời hạn 72 giờ kể từ khi phát sinh một trong các sự kiện sau cho các cơ quan chức năng được qui định tại khoản 35.3.5 thuộc Điều 35 trong Bản Điều lệ này:</p> <p>e) <u>Lợi nhuận sau thuế trong Quý báo cáo biến động từ mười phần trăm (10%) trở lên (so với cùng kì năm trước) hoặc có kết quả lỗ.</u></p> <p>g) <u>Có ý kiến ngoại trừ hoặc lưu ý của Đơn vị kiểm toán đối với Báo cáo tài chính.</u></p> <p>h) <u>Thị giá cổ phiếu tăng trần hoặc giảm sàn liên tiếp mười phiên trở lên.</u></p> <p>i) <u>Số liệu tài chính Công ty công bố khác với số liệu Đơn vị kiểm toán chấp thuận.</u></p> |

PHẦN II
NỘI DUNG BỔ SUNG MỚI

| TT | CHƯƠNG - ĐIỀU (Trang) | NỘI DUNG BỔ SUNG MỚI |
|----|----------------------------|---|
| 1 | Chương mở đầu (Trang 2) | <p style="text-align: center;">TRÁCH NHIỆM CAM KẾT</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cẩn trọng, Trung thành lợi ích tối cao Công ty và mọi Cổ đông. - Ứng xử công bằng với mọi Cổ đông, tránh xung đột lợi ích. - Thực hiện đầy đủ chức năng và nhiệm vụ được giao. - Tôn trọng lợi ích người có quyền lợi liên quan: Người lao động, Chủ nợ, Nhà cung cấp, Người tiêu dùng, có trách nhiệm xã hội theo Qui định Pháp luật và Qui tắc ứng xử đạo đức trong kinh doanh. - Không vụ lợi cá nhân và những người liên quan. <p>Chủ động thông báo và từ chối quyền bỏ phiếu nếu có quyền lợi liên quan.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có năng lực đưa ra những đánh giá độc lập. |
| 2 | Chương I (Trang 3) | <p>12. Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành là: thành viên Hội đồng quản trị không kiêm nhiệm các chức danh thuộc thẩm quyền Hội đồng quản trị bổ nhiệm.</p> <p>13. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Không kiêm nhiệm các chức danh quản lý, điều hành tại Công ty. - Không thuộc "Người liên quan". - Không là "Người quản lý Doanh nghiệp" tại các Công ty con, Công ty liên kết mà Công ty cổ phần VIMECO đang nắm quyền chi phối, kiểm soát. - Không là Cổ đông lớn, Đại diện Cổ đông lớn, người liên quan tới Cổ đông lớn. - Không làm việc tại các Tổ chức Tư vấn pháp luật hoặc Đơn vị Kiểm toán cho Công ty trong 02 năm gần nhất. - Không là Đối tác hoặc là người có liên quan với Đối tác có giao dịch từ 30% trở lên trong Tổng Doanh thu của Công ty trong 02 năm gần nhất. |

| 3 | <div>Chương VI - Điều 5 (Trang 9)</div> | <div>5.6 Tiêu chuẩn Cổ đông, Đại diện nhóm Cổ đông được quyền đề cử, ứng cử số người tham gia Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát:</div> <table><tr><th>TT</th><th>TỈ LỆ SỞ HỮU (%)</th><th>ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ</th><th>GHI CHÚ</th></tr><tr><td>1</td><td>Từ 5% đến < 10%</td><td>01 ứng viên</td><td></td></tr><tr><td>2</td><td>Từ 10% đến < 30%</td><td>02 ứng viên</td><td></td></tr><tr><td>3</td><td>Từ 30% đến < 40%</td><td>03 ứng viên</td><td></td></tr><tr><td>4</td><td>Từ 40% đến < 50%</td><td>04 ứng viên</td><td></td></tr><tr><td>5</td><td>Từ 50% đến < 60%</td><td>05 ứng viên</td><td></td></tr></table> <div><div>- Tỉ lệ % so với tổng số Cổ phần phát hành.</div><div>- Gửi Danh sách đề cử cho người có thẩm quyền triệu tập họp Đại hội Cổ đông tối thiểu 15 ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội.</div><div>5.7 Thông tin tối thiểu thân nhân ứng viên:</div><div><div>- Họ tên.</div><div>- Ngày tháng năm sinh.</div><div>- Trình độ chuyên môn.</div><div>- Quá trình công tác.</div><div>- Tên Đơn vị, tổ chức và chức danh mà ứng viên đang làm việc.</div><div>- Các lợi ích liên quan với Công ty cổ phần VIMECO (nếu có).</div><div>- Văn bản cam kết tuân thủ Điều lệ Công ty và các qui định Pháp luật hiện hành.</div><div>- Các thông tin khác (nếu có).</div></div></div> | TT | TỈ LỆ SỞ HỮU (%) | ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ | GHI CHÚ | 1 | Từ 5% đến < 10% | 01 ứng viên | | 2 | Từ 10% đến < 30% | 02 ứng viên | | 3 | Từ 30% đến < 40% | 03 ứng viên | | 4 | Từ 40% đến < 50% | 04 ứng viên | | 5 | Từ 50% đến < 60% | 05 ứng viên | |
|----|--|---|---------|------------------|---------------|---------|---|-----------------|-------------|--|---|------------------|-------------|--|---|------------------|-------------|--|---|------------------|-------------|--|---|------------------|-------------|--|
| TT | TỈ LỆ SỞ HỮU (%) | ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ | GHI CHÚ | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 1 | Từ 5% đến < 10% | 01 ứng viên | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 2 | Từ 10% đến < 30% | 02 ứng viên | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 3 | Từ 30% đến < 40% | 03 ứng viên | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 4 | Từ 40% đến < 50% | 04 ứng viên | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 5 | Từ 50% đến < 60% | 05 ứng viên | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 4 | <div>Chương VII- Điều 10 (Trang 12)</div> | <div>10.5 Kiểm toán viên hoặc Đại diện Công ty kiểm toán phải được mời tham dự Đại hội đồng Cổ đông thường niên để giải trình các vấn đề liên quan.</div> | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |

| | | |
|---|--|---|
| 5 | <p>Chương VIII- Điều 17,18,19,20,21 <i>(Trang 20)</i></p> | <p>17.1.7 Tổng số thành viên Hội đồng quản trị không điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị độc lập phải chiếm ít nhất 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị.</p> <p>Số lượng thành viên Hội đồng quản trị không điều hành / thành viên Hội đồng quản trị độc lập xác định theo phương thức làm tròn xuống.</p> <p>18.20 Khi được Đại hội đồng Cổ đông chấp thuận, Công ty có thể mua Bảo hiểm trách nhiệm cho các thành viên Hội đồng quản trị (đối với những hoạt động phù hợp Pháp luật và Điều lệ Công ty).</p> <p>18.21 Hội đồng quản trị có trách nhiệm xây dựng các Quy chế quản trị nội bộ Công ty và công bố trên Website Công ty.</p> <p>19.6 Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi nhiệm, trong vòng 10 ngày, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế.</p> <p>20.6 Vị trí thành viên Hội đồng quản trị phát sinh khuyết, Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm người khác tạm thời thay thế.</p> <p>Thành viên mới này phải được Đại hội đồng Cổ đông gần nhất chấp thuận và khi đó việc bổ nhiệm thành viên mới được coi là có hiệu lực (và được tính từ ngày Hội đồng quản trị bổ nhiệm).</p> <p>20.7 Thành viên Hội đồng quản trị không được đồng thời kiêm nhiệm thành viên Hội đồng quản trị tại 05 Công ty khác.</p> <p>21.11 Ngoài Tiểu ban thư kí, Hội đồng quản trị có thể đề xuất Đại hội đồng Cổ đông thông qua Quy chế hoạt động các Tiểu ban khác (nếu cần): Tiểu ban chính sách phát triển, Tiểu ban nhân sự, Tiểu ban lương thưởng,...</p> <p>Tiểu ban nhân sự và Tiểu ban lương thưởng phải do thành viên Hội đồng quản trị độc lập làm Trưởng Tiểu ban.</p> |
| 6 | <p>Chương X- Điều 25 <i>(Trang 28)</i></p> | <p>25.15 Đề xuất lựa chọn Đánh sách Đơn vị Kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề liên quan.</p> <p>25.16 Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát trình Đại hội đồng Cổ đông tối thiểu gồm các nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hoạt động, chi phí và thù lao của Ban kiểm soát và thành viên; - Tổng kết các cuộc họp và Quyết định của Ban kiểm soát; - Kết quả giám sát tình hình tài chính và hoạt động của Công ty; - Kết quả giám sát đối với các hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các thành viên khác trong Công ty (nếu thấy cần thiết); - Báo cáo đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và các Cổ đông. |

| | | |
|---|--|---|
| 7 | Chương XVI- Điều 35 (Trang 35) | <p>35.4 Người Đại diện Pháp luật Công ty (hoặc người được Người Đại diện Pháp luật Công ty ủy quyền) mới có quyền công bố thông tin;</p> <p>35.4.1 Khi công bố thông tin phải đồng thời gửi văn bản Báo cáo Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán.</p> <p>35.4.2 Phải lưu trữ mười năm các Văn bản và dữ liệu điện tử tại Trụ sở chính Công ty.</p> <p>35.5 Website Công ty phải có chuyên mục riêng về Quan hệ Cổ đông với các nội dung:</p> <p>35.5.1 Điều lệ Công ty;</p> <p>35.5.2 Quy chế quản trị nội bộ;</p> <p>35.5.3 Bản cáo bạch;</p> <p>35.5.4 Thông tin công bố định kì, bất thường theo qui định Pháp luật hiện hành.</p> |
|---|--|---|

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Chủ tịch

CHỦ TỊCH HĐQT
Trần Việt Long